

Bản án số: 318/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 19-11-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Cao Thị Hạ

Ông Nguyễn Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 266/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Lê Thu H, sinh năm 1994, nơi cư trú: Số A N, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1989, nơi ĐKKHKT: Số A N, phường A, Quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Hàn Quốc. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là chị Lê Thu H trình bày:*

Chị và anh Phạm Thanh L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng vào

ngày 31 tháng 12 năm 2013. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không ai còn quan tâm đến ai. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần song không đạt kết quả. Hiện nay anh L đã đi Hàn Quốc nhưng chị H không biết địa chỉ của anh L. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L để nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Bảo V, sinh ngày 18/11/2017. Chị H đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị xin tự giải quyết với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản ý kiến của bị đơn- anh Phạm Thanh L (Đã được giám định đúng chữ ký, chữ viết của anh Phạm Thanh L theo Kết luận giám định số 3280/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng K Công an thành phố H) trình bày:*

Anh thống nhất với chị Lê Thu H về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh thống nhất với lời khai của chị H: Anh và chị H có 02 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Bảo V, sinh ngày 18/11/2017. Anh L đề nghị giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh xin tự giải quyết với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh L và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện, bản tự khai và không có sự thay đổi nội dung nào khác.

*Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị Lê Thu H và bị đơn anh Phạm Thanh L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là

đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thu H. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Bảo V, sinh ngày 18/11/2017 cho chị H nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H xin tự giải quyết với anh L nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị H xin tự giải quyết với anh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Phạm Thanh L là công dân Việt Nam hiện nay đang ở nước ngoài (Hàn Quốc), nguyên đơn chị Lê Thu H hiện nay đang sinh sống tại thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Lê Thu H, bị đơn là anh Phạm Thanh L vắng mặt nhưng đều có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L xây dựng gia đình với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, theo Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không ai còn quan tâm đến ai. Anh L đã sang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, không có ý định trở về Việt Nam. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng

chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thu H, xử cho chị Lê Thu H được ly hôn với anh Phạm Thanh L.

[4] Về con chung: Chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L đều xác nhận có hai con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 03/7/2014 và Phạm Bảo V, sinh ngày 18/11/2017. Xét thấy, cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Bảo V có nguyện vọng được ở với chị H, chị H và anh L đều thỏa thuận, thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc thỏa thuận nuôi con của chị H và anh L không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung là cháu Phạm Bảo N và cháu Phạm Bảo V cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thu H xin tự giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung với anh Phạm Thanh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thu H xin tự giải quyết với anh Phạm Thanh L về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thu H và anh Phạm Thanh L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thu H ly hôn với anh Phạm Thanh L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 03/7/2014

và Phạm Bảo V, sinh ngày 18/11/2017 cho Chị Lê Thu H nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thu H xin tự giải quyết với anh Phạm Thanh L, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thu H xin tự giải quyết với anh Phạm Thanh L, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000393 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thu H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Thanh L (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Hạ**

**Nguyễn Thanh Hải**

**Bùi Thị Thúy Hà**